

Ngày 30/09/2025	55,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	0.4%	-8.2%

	Q3/25	
ROE	16.3%	+/- YoY ▲ 6.5%

	Q3/25		
DT thuần	3,471	QoQ ▲ 279 ▲ 8.7%	YoY ▲ 193 ▲ 5.9%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	9,311	YoY ▼ 18.0 ▼ 0.2%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	584	QoQ ▼ 49.0 ▼ 7.8%	YoY ▲ 5.00 ▲ 0.8%
		tỷ VNĐ	

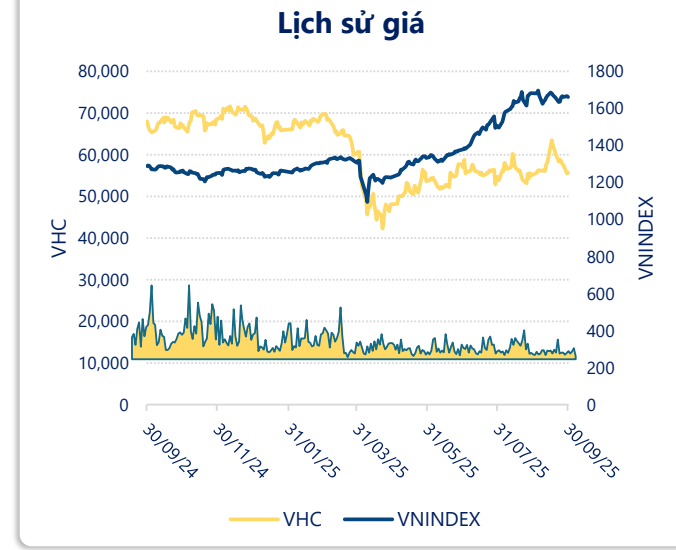
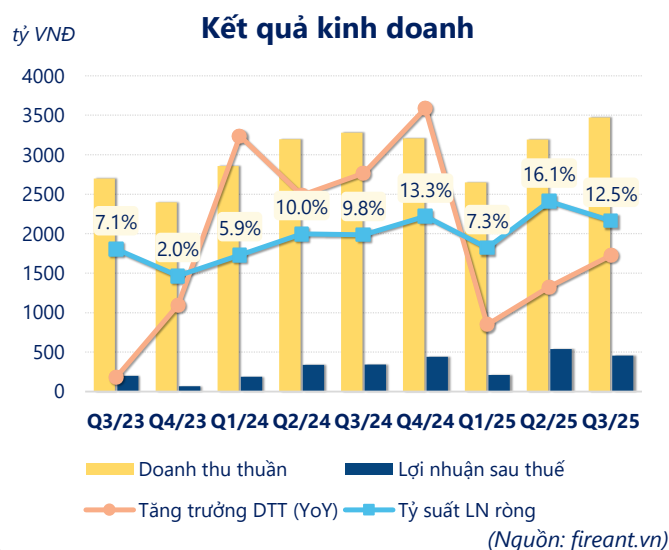
	9T 2025	
LN gộp	1,554	YoY ▲ 240 ▲ 18.3%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	533	QoQ ▼ 66.0 ▼ 11.0%	YoY ▲ 139 ▲ 35.3%
		tỷ VNĐ	

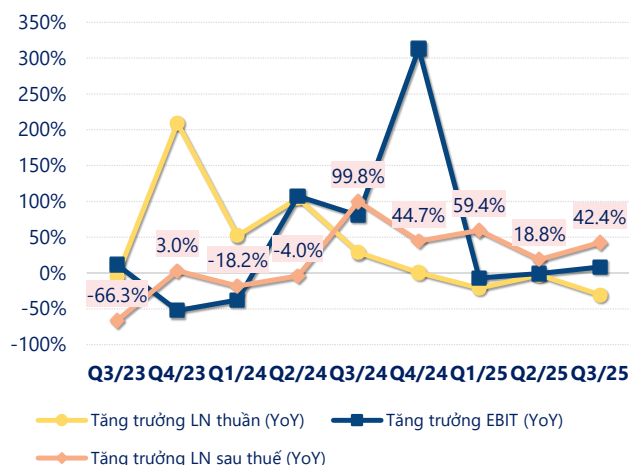
	9T 2025	
LN thuần	1,379	YoY ▲ 392 ▲ 39.8%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	455	QoQ ▼ 84.0 ▼ 15.5%	YoY ▲ 114 ▲ 33.6%
		tỷ VNĐ	

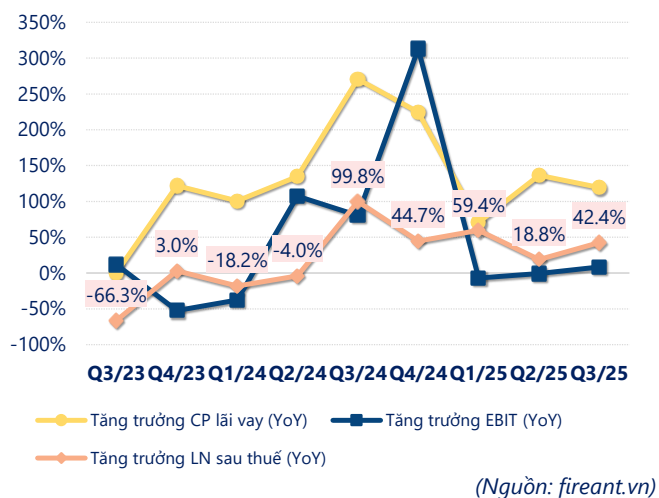
	9T 2025	
LN sau thuế	1,206	YoY ▲ 336 ▲ 38.6%
		tỷ VNĐ



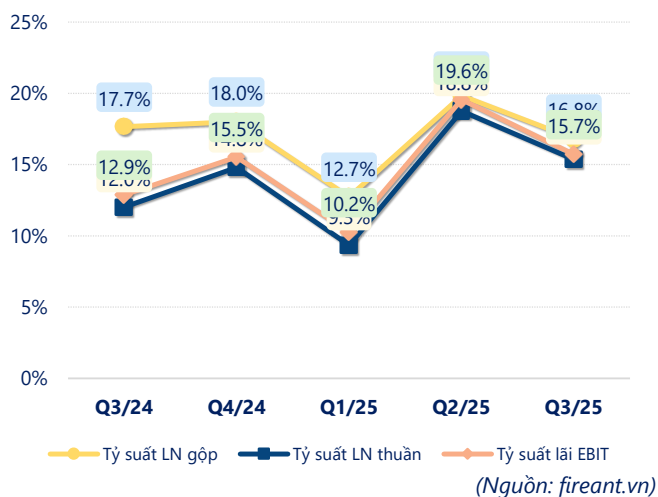
Tăng trưởng lợi nhuận



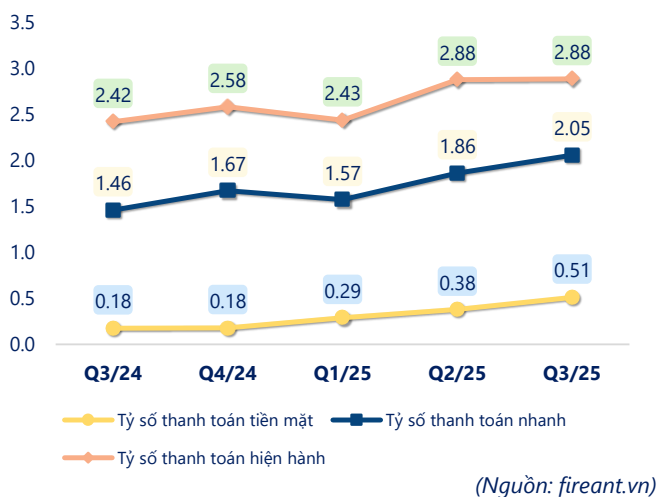
Tăng trưởng chi phí



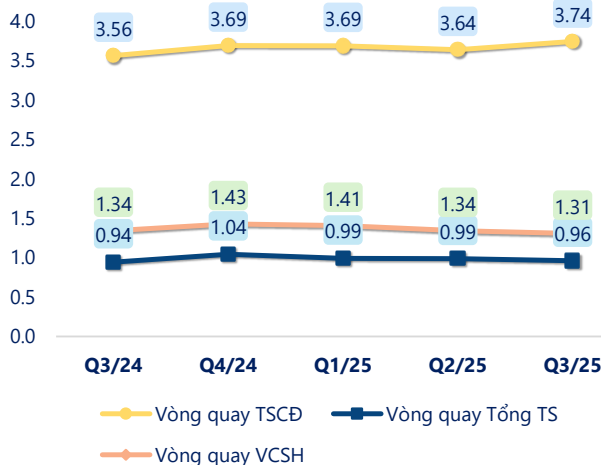
Tỷ suất lợi nhuận



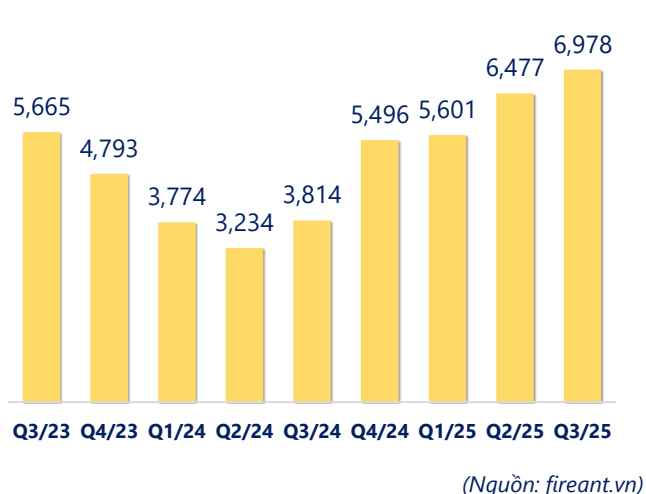
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,471	3,278	5.9%	9,311	9,329	-0.2%
Giá vốn hàng bán	2,887	2,699	7.0%	7,757	8,016	-3.2%
Lợi nhuận gộp	584	579	0.8%	1,554	1,314	18.3%
Doanh thu HĐTC	116	56.3	106%	318	280	13.6%
Chi phí TC	22.0	80.9	-72.8%	83.6	172	-51.3%
Chi phí lãi vay	10.9	20.6	-46.9%	42.3	56.3	-24.9%
LN trong công ty LKLD	1.55	0.70	121%	3.66	1.68	117%
Chi phí bán hàng	70.6	89.8	-21.4%	186	229	-18.8%
Chi phí QLDN	75.7	71.1	6.5%	228	208	9.3%
LN thuần từ HĐKD	533	394	35.3%	1,379	987	39.8%
Lợi nhuận khác	1.47	7.78	-81.1%	19.6	29.0	-32.2%
LN trước thuế	535	402	33.0%	1,399	1,016	37.7%
Lợi nhuận sau thuế	455	341	33.6%	1,206	870	38.6%
LNST của CĐ cty mẹ	433	321	34.9%	1,141	808	41.1%

(Nguồn: fireant.vn)

